

BỘ QUỐC PHÒNG
Số: 137/2005/TT-BQP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 9 năm 2005

THÔNG TƯ

***Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 137/2004/NĐ-CP ngày 16/06/2004 của Chính phủ
quy định về xử phạt vi phạm hành chính trên các vùng biển và thềm lục địa
của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam***

Để thực hiện Nghị định số 137/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trên các vùng biển và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Nghị định"), Bộ Quốc phòng hướng dẫn cụ thể như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Xử phạt vi phạm hành chính trên các vùng biển và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Xử phạt vi phạm hành chính trên các vùng biển và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được áp dụng đối với cá nhân, tổ chức có hành vi cố ý hoặc vô ý vi phạm các quy định của pháp luật về quản lý Nhà nước trong mọi lĩnh vực, trên các vùng biển và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam mà không phải là tội phạm được quy định tại Nghị định và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt hành chính.

2. Phạm vi áp dụng

Thực hiện xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định được áp dụng trong các lĩnh vực an ninh, trật tự an toàn; hải quan; thuế; thương mại; bảo vệ môi trường; bảo vệ nguồn lợi thủy sản; bảo vệ tài nguyên khoáng sản; kiểm dịch động thực vật, y tế và

các lĩnh vực khác có liên quan trên các vùng biển và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (trừ các cảng biển).

3. Đối tượng bị xử phạt hành chính

Cá nhân, tổ chức Việt Nam và nước ngoài là các đối tượng bị xử phạt hành chính quy định tại Điều 1 Nghị định, được hiểu như sau:

3.1. Cá nhân Việt Nam là người có quốc tịch Việt Nam, bao gồm các đối tượng:

Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi bị xử phạt hành chính về vi phạm hành chính do cố ý; người từ đủ 16 tuổi trở lên bị xử phạt hành chính về mọi vi phạm hành chính do mình gây ra.

Quân nhân tại ngũ, quân nhân dự bị trong thời gian tập trung huấn luyện và những người thuộc lực lượng Công an nhân dân vi phạm hành chính thì bị xử lý như đối với các công dân khác; trong trường hợp cần áp dụng hình thức phạt tước quyền sử dụng một số giấy phép hoạt động vì mục đích quốc phòng, an ninh thì người xử phạt không trực tiếp xử lý mà đề nghị cơ quan, đơn vị Quân đội, Công an có thẩm quyền xử lý theo thẩm quyền.

3.2. Tổ chức Việt Nam là tổ chức được thành lập tại Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam, bao gồm cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân.

3.3. Cá nhân nước ngoài là người không có quốc tịch Việt Nam.

3.4. Tổ chức nước ngoài là tổ chức không thành lập tại Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam.

4. Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính

Các nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính được thực hiện theo Điều 3 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính, Điều 3 Nghị định số 134/2003/NĐ-CP ngày 14/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 (sau đây gọi tắt là "Nghị định số 134/2003/NĐ-CP").

5. Những trường hợp không xử lý vi phạm hành chính

Những trường hợp không xử lý vi phạm hành chính được thực hiện theo Điều 4 Nghị định số 134/2003/NĐ-CP.

Nếu có dấu hiệu nghi ngờ không thuộc các trường hợp không xử lý vi phạm hành chính thì cơ quan có thẩm quyền xử phạt phải xác minh, làm rõ để ra quyết định xử lý chính xác.

6. Những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng là căn cứ xác định mức xử phạt

Các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng áp dụng trong xử phạt vi phạm hành chính được thực hiện theo Điều 8, Điều 9 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và Điều 6 Nghị định số 134/2003/NĐ-CP.

7. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính; thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính

Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính; thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính áp dụng Điều 5 Nghị định và các Điều 7, 8 và Điều 9 Nghị định số 134/2003/NĐ-CP.

8. Các vấn đề chung khác

Các vấn đề chung khác về xử phạt vi phạm hành chính cần áp dụng Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định 134/2003/NĐ-CP và các văn bản khác có liên quan.

Khi áp dụng các văn bản có liên quan nêu tại Thông tư này, nếu có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các quy định của văn bản mới.

II. XÁC ĐỊNH HÀNH VI VI PHẠM

1. Hành vi vi phạm quy định tại Điều 7 Nghị định được hiểu như sau:

1.1. Dừng lại hoặc neo đậu trái pháp trong vùng nội thủy, vùng lãnh hải Việt Nam quy định tại Khoản 1 là tàu, thuyền, phương tiện nước ngoài khi được phép đi trong nội thủy hoặc đi qua vùng lãnh hải không được tự ý dừng lại hoặc neo đậu, trừ khi có sự cố về hàng hải, gặp nạn hoặc vì mục đích cứu giúp người, tàu, thuyền, phương tiện đang lâm nguy.

1.2. Gây cản trở quy định tại Khoản 3 là thực hiện các hành vi làm cho các phương tiện giao thông trên biển phải giảm tốc độ, thay đổi hướng đi; tàu, thuyền đánh cá phải thay đổi quy trình thu, thả, dặt lưới; tàu thăm dò địa chấn phải thay đổi lộ trình; làm ảnh hưởng đến quá trình nghiên cứu khoa học, xử lý ô nhiễm môi trường biển,

nuôi trồng hải sản và các hoạt động hợp pháp khác trên biển tiến hành không được bình thường.

1.3. Gây nhiễu có hại quy định tại điểm b Khoản 4 là thực hiện các hành vi làm cho các thiết bị như máy ra đa, máy định vị vệ tinh, máy đo sâu, máy vô tuyến, đài phát thanh, máy thăm dò và các loại máy khác ở trên tàu, trên đảo, trên lãnh thổ, trên các vùng biển và thềm lục địa Việt Nam không hoạt động được hoặc hoạt động không bình thường.

1.4. Trạng thái bảo quản vũ khí quy định tại Khoản 5 được hiểu là vũ khí không ở trong tình trạng sẵn sàng hoạt động, đạn phải tháo khỏi súng và cất vào hòm đạn có khóa; nòng súng, khóa nòng phải được bảo quản dầu mỡ và cất trong bao hoặc phủ bột.

2. Khi áp dụng Điều 9 Nghị định cần chú ý:

Các hoạt động nghiên cứu khoa học của cá nhân, tổ chức nước ngoài bao gồm: các hoạt động điều tra, thăm dò, nghiên cứu tài nguyên, các điều kiện tự nhiên môi trường biển và các lĩnh vực khác trong vùng nước trên đáy biển, đáy biển, lòng đất dưới đáy biển và vùng trời trên các vùng biển thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Đối với các hoạt động nghiên cứu khoa học trên đã được phép của cơ quan có thẩm quyền của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam mà có hành vi vi phạm thì bị xử phạt theo quy định tại các Khoản 1, 2 và Khoản 3 Điều 9 Nghị định.

Đối với các hoạt động nghiên cứu khoa học trên chưa được phép của cơ quan có thẩm quyền của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì bị xử phạt theo quy định tại Khoản 5, điểm b Khoản 6 Điều 10 Nghị định.

3. Hành vi vi phạm quy định tại Điều 11 Nghị định được hiểu như sau:

3.1. Các hành vi sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Khoản 1 là hút, tiêm chích, hít, ngửi, uống, ngậm, nuốt hoặc bất kỳ hình thức nào khác nhằm đưa chất ma túy vào cơ thể.

3.2. Các hành vi khác về lĩnh vực phòng, chống ma túy quy định tại Khoản 2 bao gồm:

- Các hoạt động nghiên cứu, giám định, sản xuất, vận chuyển, bảo quản, tàng trữ, mua bán, phân phối, trao đổi, nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh các chất ma túy, tiền chất, chất gây nghiện, chất hướng thần không được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cho phép;
- Hành vi trả thù hoặc cản trở, chống lại người có trách nhiệm hoặc người tham gia phòng, chống ma túy;
- Tổ chức, xúi giục, cưỡng bức lôi kéo; chứa chấp, chuẩn bị ma túy, dụng cụ, phương tiện, hỗ trợ việc sử dụng trái phép chất ma túy.

4. Khi áp dụng Điều 12 Nghị định cần chú ý:

4.1. Các loại tàu biển bắt buộc phải đăng ký theo quy định:

Các loại tàu biển bắt buộc phải đăng ký tàu biển được áp dụng theo quy định tại Điều 2 của Quy chế đăng ký tàu biển và thuyền viên được ban hành kèm theo Nghị định số 91/CP ngày 23/8/1997 của Chính phủ bao gồm:

- Tàu biển có trang bị động cơ với công suất máy chính từ 75 CV trở lên;
- Tàu biển không có động cơ, nhưng có dung tích toàn phần từ 50 GRT trở lên hoặc có trọng tải từ 100 DWT trở lên hoặc có chiều dài đường nước thiết kế từ 20m trở lên;
- Tàu biển khác nhỏ hơn các loại quy định nêu trên nhưng hoạt động tuyến nước ngoài;
- Các tàu biển chuyên dùng đánh bắt, chế biến và vận chuyển thủy hải sản trong nước.

Các tàu biển chuyên dùng vào mục đích quân sự, an ninh thuộc quyền quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và thuyền viên làm việc trên các loại tàu đó được đăng ký theo quy định riêng, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chế đăng ký tàu biển và thuyền viên.

4.2. Về chứng chỉ chuyên môn hàng hải.

Các quy định về chứng chỉ chuyên môn hàng hải của thuyền viên được áp dụng theo Quyết định số 1387/1998/QĐ-BGTVT ngày 03/6/1998 của Bộ trưởng Bộ Giao thông